TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 230 -BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn"

Thực hiện đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương tại Công văn số 2690-CV/BTGTW ngày 31/3/2022 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chị thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn" *(sau đây viết tắt là Chỉ thị số 19-CT/TW)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Quán triệt và triển khai thực hiện

1. Về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị số 19-CT/TW đến cán bộ lãnh đạo chủ chốt, trưởng, phó các sở, ban, ngành tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, cán bộ chủ chốt các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền; các cấp ủy đảng và ngành Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt và phổ biến nội dung Chỉ thị số 19-CT/TW đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên ở các địa phương, đơn vị và tuyên truyền đến Nhân dân.

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị số 19-CT/TW cho cán bộ chủ chốt các phòng, ban và các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc phổ biến rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến trong các buổi sinh hoạt. Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị số 19-CT/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 19-CT/TW đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân thông qua các buổi sinh hoạt. Các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh đã đưa nhiều tin, bài, phóng sự về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.

Nhìn chung, việc nghiên cứu, quán triệt, học tập Chỉ thị số 19-CT/TW được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở; cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt đạt tỷ lệ khá cao *(trên 95%)*, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

được nâng lên. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng; cần giúp người dân hiểu rõ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; biết chọn nghề, đăng ký học nghề phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng của bản thân; gắn học nghề với tìm việc làm, tự tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới,…

2. Về xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện

Các địa phương, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng và ban hành nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW. Trong đó, đề ra các giải pháp thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị; xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới là những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

Đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" *(sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo)* từ cấp tỉnh đến cấp xã; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo; kịp thời bổ sung thành viên, kiện toàn Ban chỉ đạo.

3. Về ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan liên quan đã ban hành nhiều văn bản. Cụ thể:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 1474-CV/TU ngày 03/12/2012 về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW trong toàn tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 61-HD/BTGTU ngày 08/01/2013 về việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 19-CT/TW trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/10/2013 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; các quyết định, báo cáo, công văn chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW trên địa bàn toàn tỉnh *(chi tiết có ở Phụ lục 1 kèm theo)*.

- Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các ngành; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chính trị - xã hội tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai thực hiện.

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện

Hằng năm, Ban chỉ đạo cấp tỉnh ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông

thôn đối với Ban chỉ đạo của các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đồng thời, chỉ đạo các địa phương tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các tiêu chí giám sát. Nhiều cấp ủy đã đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW vào chương trình kiểm tra giám sát hằng năm. Năm 2017, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã thành lập Đoàn giám sát tại 02 đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường Trung cấp nghề tỉnh; qua đó, kịp thời đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh.

Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều phối hợp tổ chức kiểm tra tiến độ, thanh lý hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề được đầu tư, mua sắm từ Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Năm 2016, Thanh tra tỉnh đã thanh tra việc thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 tại 25 đơn vị đào tạo nghề với 1.039 lớp, xác minh 74 lớp trên địa bàn các huyện thành phố.

Nhìn chung, qua kiểm tra, giám sát, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót tại các đơn vị trong quá trình thực hiện dạy nghề, như: Công tác tuyển sinh lao động học nghề ở một số đơn vị chưa gắn với việc làm sau học nghề, hồ sơ quản lý dạy và học của một số đơn vị thực hiện chưa đảm bảo theo quy định trong đào tạo nghề trình độ sơ cấp.

5. Hoạt động sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện

Định kỳ hằng năm, 03 năm, 05 năm, tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Qua đó, đã đánh giá cụ thể và rõ hơn những kết quả đạt được và những hạn chế; kịp thời chỉ đạo thực hiện những giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Đồng thời, qua kiểm tra, đã nhận thấy một số Ban chỉ đạo cấp huyện chưa thường xuyên tổ chức họp giao ban định kỳ để đánh giá, rút kinh nghiệm; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở các xã, phường, thị trấn; chưa có sự phân công cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo cấp huyện để chỉ đạo, theo dõi ở các xã; các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã chưa thực sự tích cực tham gia theo dõi, kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn

1.1. Hình thức và nội dung tuyên truyền

- Tổ chức mở 14 đợt tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền về Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg; các chính sách đào tạo nghề theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và quán triệt Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho trên 1.060 cán bộ trong hệ thống chính trị và Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định 1956 cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện phát sóng 53 số chuyên đề, chuyên mục về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các phóng sự tuyên truyền, giới thiệu các mô hình dạy nghề đạt hiệu quả, áp dụng vào sản xuất, làm các dịch vụ, tự tạo việc làm, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình có tác dụng giúp người dân hiểu rõ ý nghĩa, lợi ích của việc học nghề và lựa chọn nghề để học.

- Đăng tải 88 bài viết trên các báo, tạp chí của ngành, địa phương; hơn 900 tin, ảnh về tuyên truyền công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả, hiệu quả sau học nghề. In 12.000 cuốn Sổ tay tuyên truyền về hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sổ tay người lao động. Thông qua đó, giúp người học nghề nắm rõ hơn những thông tin tuyển sinh, ngành nghề đào tạo của các cơ sở đào tạo, các chính sách ưu đãi về học nghề... Xuất bản tờ gấp những điều cần biết về hợp tác xã dịch vụ khai thác hải sản; tài liệu hỏi đáp về lĩnh vực hành nghề dịch vụ, vấn đề liên quan đến thuế giá trị gia tăng; tài liệu về kỹ năng phát triển cộng đồng; tài liệu nghề dệt cổ truyền; tài liệu kết quả tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn và thủy sản; tài liệu về kỹ thuật chăm sóc một số giống cây trồng; tài liệu về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; tờ gấp thông tin về đề án việc làm cho lao động nông thôn;…

- Thường xuyên tổ chức Chương trình "Tư vấn tuyển sinh - Định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm" trên địa bàn tỉnh cho đối tượng là các em học sinh lớp 9, lớp 12 và người lao động, với sự tham gia của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tư vấn cho học sinh, người lao động lựa chọn các ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường và nguyện vọng của bản thân, gia đình cũng như đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội; kết nối và thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp nhằm tác động thay đổi nhận thức của cộng đồng, học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh về việc đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp và cơ hội việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; giúp các doanh nghiệp trực tiếp tuyển dụng nguồn nhân lực theo nhu cầu; đồng thời, tạo cơ hội giới thiệu hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm.

- Bên cạnh đó, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các buổi sinh hoạt, tư vấn trực tiếp về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến từng hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân, vận động hội viên nâng cao tính liên kết, hợp tác trong sản xuất, nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ,...

1.2. Chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chiến lược nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò,

ý nghĩa của dạy nghề cho lao động nông thôn

Công tác tuyên truyền đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực; hầu hết các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã nhận thức đúng đắn về chiến lược nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò, ý nghĩa của dạy nghề cho lao động nông thôn. Từ đó, đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tạo thành phong trào quần chúng tham gia học nghề và phát triển kinh tế - xã hội; số lao động nông thôn đăng ký tham gia học nghề ngày càng tăng lên.

Tuy nhiên, một số địa phương, đơn vị tuyên truyền, phổ biến công tác dạy nghề cho lao động nông thôn chưa sát tình hình thực tế, chưa phong phú về hình thức, thiếu thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

2. Đổi mới dạy nghề cho lao động nông thôn

2.1. Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đã ban hành Kết luận số 184-KL/TU ngày 11/10/2016 và Kết luận số 278-KL/TU ngày 26/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025. Trên cơ sở đó, phê duyệt Đề án sáp nhập, hợp nhất nhằm sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý[1]. Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 31/12/2020 là 23 đơn vị *(giảm 16 đơn vị so với năm 2015 do sáp nhập, giải thể, tạm ngừng hoạt động)*. Gồm 05 trường cao đẳng; 04 trường trung cấp; 02 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên cấp huyện; 06 cơ sở đào tạo khác có tham gia dạy nghề. Phân theo loại hình sở hữu, có: 15 cơ sở công lập và 08 cơ sở ngoài công lập; phân theo cơ quan quản lý, có: 03 cơ sở do Trung ương quản lý, 20 cơ sở do địa phương quản lý.

Nhìn chung, hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã phát triển đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo, tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho người có nhu cầu học nghề và cung cấp số lượng lớn nguồn nhân lực có chất lượng cho nền kinh tế. Công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đã được thực hiện theo lộ trình và bảo đảm mục tiêu giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp công

---

[1]Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ; đã thực hiện việc sáp nhập các Trung tâm dạy nghề với các Trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp (GDTX&HN) các huyện đúng lộ trình và thời gian quy định của Trung ương, trong năm 2016, đã có 13/14 trung tâm dạy nghề, trung tâm Dạy nghề - GDTX&HN và trung tâm GDTX - HN&DN được sáp nhập và đổi tên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) trực thuộc UBND các huyện (trừ Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo). Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tỉnh đã ban hành các quyết định thực hiện việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi; sáp nhập Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Tịnh vào Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp tỉnh; hợp nhất Trung tâm Dạy nghề Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân tỉnh thành Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp nông dân - phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi; giải thể 07 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện hoạt động không hiệu quả, gồm: Lý Sơn, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Tây Trà, Sơn Tây, Tư Nghĩa.

lập đến năm 2025. Đồng thời, không sáp nhập, giải thể một cách cơ học, chỉ tổ chức sắp xếp nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đã chú trọng khuyến khích thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, ưu tiên doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Kiện toàn tổ chức, nhân sự thực hiện dạy nghề

- Ở cấp tỉnh, Phòng Dạy nghề trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về đào tạo nghề. Phòng có 03 biên chế *(Trưởng phòng, 02 chuyên viên)*. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: Mỗi phòng bố trí 01 lãnh đạo phòng và 01 chuyên viên kiêm nhiệm tham mưu thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp ở địa phương. 100% cán bộ ở cấp huyện, xã đều được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn chọn nghề, tìm việc làm cho lao động nông thôn.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề ngày càng được chú trọng. Trong đó, một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước cho cán bộ quản lý và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề tại các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 31/12/2020 là 629 người. Về chất lượng: trình độ Tiến sỹ: 05 người; Thạc sỹ: 181 người, Đại học: 366 người; Cao đẳng: 42 người; Trung cấp và trình độ khác: 35 người. Số nhà giáo có trình độ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2, bậc 3 và bậc 4 là: 114 người. Có trên 75% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp được chuẩn hóa, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bên cạnh đó, việc mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng giáo viên giảng dạy kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Qua các đợt đào tạo, bồi dưỡng đã giúp giáo viên, người dạy nghề có những hiểu biết cơ bản về khoa học giáo dục nghề nghiệp, có năng lực sư phạm dạy nghề, hiểu được các hệ thống văn bản của nhà nước về hoạt động giáo dục nghề nghiệp; vận dụng được những kiến thức và kỹ năng sư phạm vào đào tạo nghề cũng như rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, hình thành nhân cách người giáo viên, người dạy nghề và từng bước đạt chuẩn theo quy định .

2.3. Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề

Năm 2011, đã tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề với 51.900 hộ lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; qua điều tra, khảo sát đã nắm bắt số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, số người có nhu cầu học nghề, số nghề đăng ký đào tạo; năm 2019, tổ chức thu thập và cập nhật cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động với thông tin của trên 300.000 hộ gia đình và gần 2.000 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giúp các cấp trong tỉnh thống kê, nắm chắc số lượng lao động chưa có việc làm, có việc làm nhưng chưa ổn định, số lao động có nhu cầu

học nghề, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

Ngoài ra, hàng năm các địa phương đều xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, lao động đặc thù chưa qua đào tạo, lao động chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Qua kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề hằng năm, tỉnh đã ban hành và bổ sung, sửa đổi các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động thuộc diện chính sách xã hội và bố trí kinh phí hỗ trợ học nghề hằng năm.

Nhìn chung, công tác khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo nghề trong những năm qua được các cấp trong tỉnh, các đơn vị giáo dục nghề nghiệp quan tâm thực hiện. Việc dự báo xuất phát từ nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, thực tế phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất nông nghiệp ở từng địa phương, năng lực đào tạo nghề của các đơn vị giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường. Do đó, các nghề đào tạo cơ bản phù hợp với nhu cầu người học, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2.4. Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn

Đến cuối năm 2020, có 134 chương trình trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được ban hành. Các chương trình đào tạo được sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định tại các Thông tư: số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 và số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của thị trường lao động .

Chương trình, nội dung đào tạo luôn được điều chỉnh theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế nhằm phát triển năng lực người học, rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng khởi nghiệp, chú trọng giáo dục thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống của người học. Các cơ sở đào tạo đã chủ động xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở chuẩn đầu ra, có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động; tích hợp các nội dung đào tạo một cách hợp lý về kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp, đạo đức nghề nghiệp trong chương trình đào tạo; biên soạn chương trình đào tạo theo phương pháp phân tích nghề, dạy nghề theo mô-đun. Ngoài ra, đã tăng cường tổ chức đào tạo theo hướng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh đào tạo trực tuyến *(online)*; khuyến khích giáo viên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế, xây dựng các bài giảng điện tử; đáp ứng được nhu cầu của người học và phù hợp với thực tế tại địa phương.

Để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, một số trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã và đang từng bước tổ chức thực hiện chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, chuyển đổi linh hoạt phương thức đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường. Nổi bật là, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn đào tạo thí điểm 02 nghề: Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí và Vận hành hệ thống thiết bị chế biến dầu khí trình

độ cao đẳng, cấp độ quốc tế theo chương trình chuyển giao từ Cộng hòa Liên bang Đức; Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi đã được Hàn Quốc chuyển giao 08 bộ tiêu chuẩn năng lực, chương trình, giáo trình để áp dụng vào giảng dạy cho các ngành nghề: Cắt gọt kim loại, Hàn, Điện công nghiệp, Cơ điện tử, Công nghệ thông tin *(ứng dụng phần mềm)*, Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 17 trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập đã được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề trong giai đoạn 2010 – 2020, với tổng kinh phí là 62.212 triệu đồng; trong đó, ngân sách trung ương: 59.462 triệu đồng, ngân sách địa phương: 2.750 triệu đồng.

Việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo nghề đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học lý thuyết và thực hành nghề phục vụ tốt hơn cho việc đào tạo nghề lao động nông thôn theo Đề án 1956 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý, nguồn kinh phí được đầu tư vẫn còn thấp so với nhu cầu đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề và mức yêu cầu tối thiểu của danh mục thiết bị dạy nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

3.1. Dạy nghề cho lao động nông thôn, dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, dạy nghề đáp ứng xây dựng nông thôn mới

Tỉnh đã ban hành các Quyết định về danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo của từng nghề để đưa vào thực hiện. Các chính sách hỗ trợ, cũng như quyền lợi của người học nghề được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, hỗ trợ đào tạo nghề cho 36.133 người, trong đó nghề nông nghiệp là 12.842 người, nghề phi nông nghiệp là 23.291 người. Người lao động sau khi sau khi học nghề có việc làm và tự tạo việc làm đạt trên 70%. Trong giai đoạn 2016 - 2020, hỗ trợ đào tạo nghề 6.714 người, trong đó nghề nông nghiệp là 1.861 người, nghề phi nông nghiệp là 4.853 người. Tỷ lệ lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề có việc làm sau đào tạo, có thêm việc làm mới hoặc tiếp tục làm công việc cũ nhưng nâng cao năng suất, tăng thêm thu nhập chiếm 90%.

3.2. Hiệu quả sử dụng nguồn vốn đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo chính sách Đề án 1956 trong giai đoạn 2010 - 2020 là 42.847 người. Trong đó, nghề nông nghiệp là 14.703 người, nghề phi nông nghiệp là 28.144 người, bao gồm các đối tượng như sau: lao động nữ: 18.858 người; lao động thuộc diện hộ gia đình có công cách mạng: 1.707 người; người hộ nghèo: 2.661 người; người dân tộc thiểu số: 8.049 người; người khuyết tật: 374 người; người bị thu hồi đất: 438 người; lao động thuộc diện hộ cận nghèo: 462 người; lao động nông thôn khác: 29.156 người.

Số lao động nông thôn học nghề phi nông nghiệp: 28.144 người, sau học nghề có việc làm 24.684 người. Số lao động nông thôn học nghề nông nghiệp là

14.703 người, sau học nghề có việc làm: 13.947 người.

4. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn

Tổng kinh phí thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010 - 2020 là 335.653 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương: 187.706 triệu đồng; ngân sách địa phương: 81.977 triệu đồng; nguồn khác: 65.970 triệu đồng .

Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn; nguồn vốn ngân sách Nhà nước *(kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác)* còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp; vốn huy động từ các doanh nghiệp không nhiều. Bên cạnh đó, nguồn vốn ngân sách tỉnh rất hạn hẹp, hàng năm chỉ đủ phân bổ kinh phí cho việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn nên chưa bố trí kinh phí cho việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên cấp huyện.

Cùng với đó, định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ còn thấp, rất nhiều nghề không đủ chi phí đào tạo, nhất là các nghề có thời gian đào tạo từ 6 tháng đến dưới 01 năm.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt đạt được

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; huy động được các nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề. Qua học nghề đã giúp nông dân làm nông nghiệp theo hướng hiện đại, được tiếp cận với ngành nghề mới, vận dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, thoát nghèo.

- Việc ban hành Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năn 2020" triển khai ở tỉnh đã hướng vào mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động nông thôn, tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, góp phần xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, người dạy nghề ngày càng hoàn thiện về trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu.

- Nhiều lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách của Đề án; đặc biệt đã tạo cơ hội cho nhiều người thuộc các đối tượng chính sách như: người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo được học nghề và có việc làm, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề toàn tỉnh hàng năm tăng 2% trở lên.

- Phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với đào tạo nghề cho lao động nông thôn được Nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng mạnh

mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Hầu hết lao động có tay nghề đã được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,… từ đó nâng cao thu nhập cho bản thân, ổn định cuộc sống, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và giảm nghèo bền vững.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Trong giai đoạn 2011 - 2015, những năm đầu thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, việc tham mưu và hướng dẫn về cơ chế tài chính còn sai sót, bất cập trong thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát trong việc tổ chức đào tạo nghề của Ban Chỉ đạo Đề án 1956 các cấp chưa thường xuyên và chưa chặt chẽ. Do đó, khi tổ chức thực hiện Đề án, một số cơ sở đào tạo chưa thực hiện nghiêm các nội dung theo quy định nên dẫn đến một số hạn chế và sai phạm trong thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Còn khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng lao động đã qua đào tạo trong thực tế. Kiến thức, kỹ năng, thể chất, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp,… được cơ sở đào tạo nghề trang bị cho người học có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động. Giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn còn triển khai theo phương thức phổ biến nghề, chưa đáp ứng được yêu cầu trang bị kỹ năng nghề cho lao động nông thôn để có thể vận hành nền sản xuất hàng hóa hiện đại trong bối cảnh hội nhập.

- Việc liên kết, hợp tác trong đào tạo nghề gắn liền với sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế. Việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm phát triển.

- Cán bộ theo dõi công tác quản lý nhà nước về dạy nghề ở Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố còn hạn chế về chuyên môn do cán bộ ít, phải kiêm nhiệm nhiều công việc và thường xuyên thay đổi vị trí công tác.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ sở chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một số địa phương chưa gắn chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn với sự chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế của địa phương. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện Đề án có lúc, có nơi chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp còn thiếu tính bền vững.

- Điểm xuất phát về cơ sở dạy nghề, năng lực đào tạo nghề *(đội ngũ giáo viên, chương trình đào tạo, trang thiết bị)* còn thiếu và yếu; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp chưa có nhiều kinh nghiệm, trong quá trình tham mưu và xây dựng cơ chế, chính sách có sự vận dụng vượt khuôn khổ pháp luật; có địa phương

chưa bố trí được biên chế chuyên trách theo dõi đào tạo nghề theo như Đề án được duyệt nên ít nhiều ảnh hưởng đến công tác tham mưu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo nghề trong những năm đầu thực hiện Đề án.

- Công tác tuyển sinh học nghề gặp nhiều khó khăn do nhận thức của người dân về học nghề để nâng cao tay nghề, tăng giá trị thu nhập, học nghề để tự tìm việc làm, thêm việc làm, có việc làm mới và chuyển nghề còn chưa đầy đủ. Kỷ luật lao động, ý thức, tác phong công nghiệp của người lao động còn thấp, phần lớn lao động xuất thân từ nông thôn, mang tác phong sản xuất nông nghiệp, chưa thực hiện đúng nội quy về giờ giấc của doanh nghiệp nên tình trạng bỏ việc còn khá lớn.

- Công tác dự báo và thông tin cung - cầu về hệ thống giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động thế giới còn bất cập, chưa sát và kịp thời, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chưa có các giải pháp đủ mạnh và đồng bộ để tạo ra sự đột phá về chất lượng ở một số nghề mang tính cạnh tranh cao.

3. Một số bài học kinh nghiệm

- Công tác tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt; phải làm cho người dân ý thức được vai trò chủ thể của mình, chủ động, tự giác học nghề, nhà nước chỉ định hướng, hỗ trợ.

- Tổ chức khảo sát kỹ nhu cầu người học, đào tạo nghề để xây dựng kế hoạch đào tạo sát đúng với tình hình thực tiễn; phải xác định sản phẩm chủ lực của địa phương *(thế mạnh về cây, con, nghề)* để tổ chức đào tạo; trong đào tạo cần lấy thực hành làm chính, với phương châm "cầm tay, chỉ việc", gắn với các mô hình sản xuất có hiệu quả, bền vững.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa địa phương, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề thực sự là cầu nối liên kết giữa nhu cầu học nghề của người lao động với nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp.

- Chú trọng khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham gia đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn; tăng cường năng lực và huy động cán bộ kỹ thuật, nông dân sản xuất giỏi, nghệ nhân, thợ giỏi tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn và coi đây là những lực lượng nòng cốt trong công tác dạy nghề tại địa phương.

- Các cấp ủy đảng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình tổ chức thực hiện, cũng như đưa ra những giải pháp phù hợp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện của Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại từng địa phương.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030

I. Bối cảnh

1. Bối cảnh quốc tế

Khoa học công nghệ thế giới tiếp tục phát triển nhanh chóng, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, công nghệ thông tin và truyền thông đã, đang và sẽ tạo ra sự thay đổi có tính đột phá trong nhiều lĩnh vực; trong đó có đào tạo nghề, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo và quản lý giáo dục nghề nghiệp; đồng thời có điều kiện để đáp ứng được các tiêu chuẩn hiện đại của nhiều quốc gia phát triển.

Đào tạo theo hướng cầu đã trở thành cách tiếp cận đào tạo có hiệu quả và đang được thực hiện rất thành công ở các quốc gia phát triển; tổ chức đào tạo nghề linh hoạt theo hướng cầu của thị trường lao động; phát triển kỹ năng nghề gắn với học tập suốt đời sẽ là xu hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu, khu vực, đặc biệt với việc một số nước, trong đó có Việt Nam khi tham các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới *(CPTPP, RCEP, EVFTA,...)* với những tiêu chuẩn lao động mới, tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, các chuẩn quốc tế, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cho phát triển giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, cạnh tranh giữa các quốc gia, giữa các lĩnh vực, trong đó có cạnh tranh về nhân lực chất lượng cao đang và sẽ ngày càng gay gắt, tác động đến thị trường nhân lực toàn cầu và trong từng quốc gia nên đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng nghề cao, có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế với những tiêu chuẩn, tiêu chí do thị trường lao động xác định.

2. Bối cảnh trong nước

Những nội dung liên quan trực tiếp đến đào tạo nghề được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" đến nay vẫn có giá trị định hướng cho việc phát triển và đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, định hình mô hình phát triển đất nước theo hướng trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại đến năm 2030 và là nước phát triển vào năm 2045; trong đó một lần nữa nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược và đã nêu rõ định hướng xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp mở và linh hoạt.

Nhận thức của các cấp, ngành và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực hơn. Giáo dục, đào tạo nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm; đầu tư của nhà nước và xã hội cho giáo dục nghề nghiệp từng bước được nâng lên; các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, đào tạo nghề sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức. Các rủi ro phi truyền thống *(như sự tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh,...)* ngày càng diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến nền kinh tế, sự phát

triển của doanh nghiệp và cơ hội việc làm của người học sau đào tạo. Chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng lần thứ XIII là thách thức lớn đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp, đòi hỏi vừa phải tăng nhanh quy mô đào tạo trong thời gian ngắn nhưng phải vừa đảm bảo cơ cấu và chất lượng đào tạo. Để thực hiện được nhiệm vụ này, đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ, trong đó có những giải pháp chiến lược, đột phá và phải thực hiện quyết liệt trong thời gian ngắn. Doanh nghiệp hoạt động hiện nay chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ nên khả năng hấp thụ công nghệ mới và tiếp nhận lao động có kỹ năng cao còn thấp. Khả năng tham gia chủ động của doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong hoạt động đào tạo nghề rất hạn chế. Xu hướng dịch chuyển lao động yêu cầu phải nâng cao chất lượng lao động theo tiêu chuẩn của thị trường lao động khu vực và thế giới.

II. Phương hướng

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn, trong đó, tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đủ trình độ, năng lực làm việc gắn với giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; đào tạo nghề nông nghiệp cho một bộ phận lao động nông thôn để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Phấn đấu đến năm 2030, mỗi năm đào tạo cho 2.500 người là lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề, người lao động khi Nhà nước thu hồi đất gắn với nhu cầu của thị trường lao động *(trong đó, 1.000 người học nghề nông nghiệp, 1.500 người học nghề phi nông nghiệp)*. Sau khi đào tạo, đảm bảo 90% số người học nghề có việc làm mới.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác đào tạo nghề theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao hiệu quả hoạt động hướng nghiệp trong các trường THCS, THPT và trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng nâng cao nhận thức của các doanh nhân, chủ sử dụng lao động về lợi ích của giáo dục nghề nghiệp đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó chủ động tham gia, đóng góp tích cực vào đào tạo nghề.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá phát triển mạnh mẽ, đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với thị trường lao động và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến, chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và ngoại ngữ,... đáp

ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học.

4. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đào tạo nghề, năng lực quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp và năng lực của nhà giáo giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đào tạo bồi dưỡng giáo viên để chuẩn hóa về kỹ năng nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo; hình thành cơ sở dữ liệu về cung - cầu thị trường lao động.

5. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới chương trình đào tạo theo hướng năng lực thực hiện; đẩy mạnh đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ. Tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch theo các cấp độ *(quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia)* và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên ngành, các nhóm đối tượng đặc thù.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục thực hiện việc liên kết, hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề.

7. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện giám sát đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh sự vào cuộc của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh trong việc rà soát đối tượng học nghề nông nghiệp bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp với nhu cầu của người học và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

1. Cần sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng mở rộng chính sách vay vốn cho tất cả các đối tượng là thanh niên học nghề có nhu cầu vay vốn trang trải kinh phí cho việc học tập *(hiện nay về tín dụng đối với học sinh, sinh viên chỉ quy định đối với đối tượng nghèo, cận nghèo, mồ côi, gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh).*

2. Có lộ trình cụ thể để thực hiện chính sách phổ cập nghề cho thanh niên theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp *(miễn giảm học phí cho người tốt nghiệp THPT đi học cao đẳng; hiện nay mới có chính sách miễn học phí đối với người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp).*

3. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quan tâm, ưu tiên phát triển giáo dục nghề nghiệp coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, góp phần thực hiện đột phá chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhằm tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; đẩy mạnh việc

phân luồng nhằm đạt được các mục tiêu trong Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo chia sẻ cơ sở dữ liệu tuyển sinh, tốt nghiệp THCS, THPT hằng năm để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khai thác, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong xã hội; khẩn trương ban hành Thông tư quy định khối lượng kiến thức văn hóa THPT, việc giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho thanh niên học sinh vừa học nghề, vừa học văn hóa THPT ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Tiếp tục duy trì, kiện toàn Ban chỉ đạo Trung ương để chỉ đạo triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và xây dựng, triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn" được nêu tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Tỉnh ủy Quảng Ngãi
01-08-2022 16:47:10 +07:00

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

Đặng Ngọc Huy

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng *(báo cáo)*,
- Ban Tuyên giáo Trung ương *(báo cáo)*,
- Cơ quan Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương tại Đà Nẵng (T26),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở: Lao động – Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- VPTU: CVP, PCVP; P. Tổng hợp,
- P. Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.